

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 31 – Tháng 8 Năm 2025 – Capable Counsel

I. Lĩnh vực thương mại

1.1. Quyết định 2310/QĐ-BCT năm 2025 áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Hoa - Đại Hàn Dân Quốc do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành

Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc được phân loại theo các mã HS 7210.41.11, 7210.41.12, 7210.41.19, 7210.49.11, 7210.49.14, 7210.50.00, 7210.90.10, 7212.30.19, 7212.50.93, 7225.92.20, 7210.49.15, 7210.61.11, 7210.90.90, 7212.50.14, 7212.50.94, 7225.92.90, 7210.49.16, 7210.61.12, 7212.30.11, 7212.50.19, 7212.50.99, 7225.99.90, 7210.49.17, 7210.61.19, 7212.30.12, 7212.50.23, 7212.60.11, 7226.99.11, 7210.49.18, 7210.69.11, 7212.30.13, 7212.50.24, 7212.60.12, 7226.99.19, 7210.49.19, 7210.69.19, 7212.30.14, 7212.50.29, 7212.60.19, 7226.99.91, 7226.99.99 (mã vụ việc: AD19) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2025.

1.2. Quyết định 1742/QĐ-TTg năm 2025 về Kế hoạch triển khai Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 8 năm 2025

Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành Luật.

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.



Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và Nhân dân trong việc thi hành Luật.

Bảo đảm việc tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung mới trong Luật, đặc biệt là phân loại mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa; ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

1.3. Nghị định 232/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vàng bạc Đá quý Sài Gòn - SJC (sau đây được gọi là Công ty SJC) được phép gia công lại vàng miếng từ vàng miếng SJC do Công ty SJC đã sản xuất, gia công trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, có ít nhất một trong các đặc điểm: bị trầy xước; bị đóng thêm các dấu hiệu, ký hiệu không phải của Công ty SJC. Công ty SJC chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo vàng miếng SJC được gia công là vàng miếng do Công ty SJC đã sản xuất, gia công theo quy định của pháp luật.

II. Lĩnh vực doanh nghiệp

2.1. Thông tư 83/2025/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 138/2012/TT-BTC hướng dẫn phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh đối với công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2025

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 138/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh đối với công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

2.2. Nghị định 226/2025/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai ngày 15 tháng 08 năm 2025

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Thay thế, bổ sung, bãi bỏ một số cụm từ tại các điều, khoản của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được triển khai nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Nghị định này.

Các trường hợp đã triển khai thực hiện xác định giá đất cụ thể trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ban hành quyết định giá đất cụ thể thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc tiếp tục thực hiện và ban hành quyết định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành hoặc áp dụng quy định tại Nghị định này.



Trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được giao rừng, cho thuê rừng thì thực hiện giao rừng, cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định liên quan tại Nghị định này.

Trường hợp đã giao rừng, cho thuê rừng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất thì trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Các biểu mẫu quy định trong Nghị định này và Nghị định số 151/2025/NĐ-CP thay thế các biểu mẫu quy định trong các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Trường hợp các biểu mẫu quy định trong các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai không sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ tại Nghị định này và Nghị định số 151/2025/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện.

Trường hợp các nội dung, trình tự, thủ tục tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP có sự khác biệt so với Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

- Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;
- Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

2.3. Quyết định 2837/QĐ-BTC năm 2025 tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18 tháng 8 năm 2025



Tiến hành Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên phạm vi cả nước nhằm thu thập thông tin về các đơn vị sản xuất kinh doanh bao gồm: Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân (viết gọn là doanh nghiệp); đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; tổ hợp tác; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Thông tin thu thập nhằm phục vụ việc đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; làm cơ sở đánh giá tình hình, xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

Nội dung cơ bản của Tổng điều tra kinh tế năm 2026:

- Nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra: Thông tin định danh, ngành hoạt động sản xuất kinh doanh, loại hình kinh tế.
- Điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị điều tra: Thông tin về lao động, tài sản, nguồn vốn của đơn vị điều tra.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị điều tra: Thông tin về sản phẩm, doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị điều tra: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh; kinh tế số, thương mại điện tử.
- Thông tin chuyên đề chuyên sâu.

Thời gian thu thập thông tin Tổng điều tra kinh tế năm 2026 thực hiện theo hai giai đoạn

- Giai đoạn 1: Thu thập thông tin các đơn vị điều tra là cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 05 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2026.
- Giai đoạn 2: Thu thập thông tin đối với doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2026.



Thời gian công bố thông tin: Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 01 năm 2027. Kết quả chính thức được công bố vào quý III năm 2027.

III. Lĩnh vực thuế - phí - lệ phí

3.1. Quyết định 2495/QĐ-BYT năm 2025 công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư 64/2025/TT-BTC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế ngày 04 tháng 8 năm 2025

Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí các lĩnh vực: An toàn thực phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y, Dược cổ truyền; Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, mức thu các khoản phí công bố tại Quyết định này thực hiện theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 và Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

IV. Lĩnh vực lao động:

4.1. Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam ngày 07 tháng 8 năm 2025

Nghị định này quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo các điều, khoản sau đây của Bộ luật Lao động: Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo Điều 157 của Bộ luật Lao động và người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo các khoản 1, 2 và 9 Điều 154 của Bộ luật Lao động.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Nội dung về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số

70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 8 và Mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

4.2. Thông tư 82/2025/TT-BTC bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư 155/2009/TT-BTC hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định 09/2009/NĐ-CP; Thông tư 202/2009/TT-BTC hướng dẫn nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Thông tư 92/2011/TT-BTC hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định 471/QĐ-TTg; Thông tư 180/2012/TT-BTC hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2025

Bãi bỏ toàn bộ các Thông tư của Bộ Tài chính sau đây:

- Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.
- Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.
- Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025

4.3. Nghị quyết 253/NQ-CP năm 2025 công bố các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 8 năm 2025

Công bố các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 cho đến khi có văn bản thay thế, bãi bỏ áp dụng, gồm:

- Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.
- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ).
- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ).
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ).

Việc áp dụng Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn).

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. Giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm soát, giám sát các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định trong thời gian chuyển tiếp, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.